**Tiết: 21** Toán

**BẢNG CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hình thành được bảng cộng (qua 10) qua việc hệ thống lại các phép cộng (qua 10) đã học thành một bảng.

- Vận dụng bảng cộng (qua 10) vào tính nhẩm, giả các bài tập hoặc bài toán thực tế lien quan đến phép cộng (qua 10)

\* Năng lực: Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

\* Phẩm chất: Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5’10’15’5’ | **1. Khởi động:**- Hát: “1 với 1 là 2, 2 thêm 2 là 4, 4 với 1 là 5, 5 với 5 là 10”.- GV: 5 + 5 = 10, còn các phép cộng nào có tổng là 10?- GV nhận xét, tuyên dương. Kết hợp giới thiệu bài**2. Khám phá:**- GV nêu đưa ra câu chuyện Mai và Rô-bốt cùng hoàn thành các phép cộng (qua 10) đã học (9 + 2; 8 + 6; 7 + 5; 6 + 6) (GV cho 2 HS đóng vai Mai và Rô – bốt để hỏi đáp)+ Mai: Bạn hãy nêu cho tớ cách tính 9 + 2?+ Rô-bốt: Tách 2 = 1 + 1; lấy 9 + 1 = 10 rồi cộng thêm 1 được kết quả là 11. Nhờ bạn nêu cho tớ cách tính 8 + 6?+ Mai: Tách 6 = 2 + 4; lấy 8 + 2 = 10 rồi cộng thêm 4 được kết quả là 14.+ Mai: (hỏi lớp) nêu giúp mình cách tính 7 + 5 và 6 + 6- GV nhận xét, tuyên dương.GV hỏi: Các phép cộng (9 + 2; 8 + 6; 7 + 5; 6 + 6) có đặc điểm chung nào?- Hãy hoàn thành luôn bảng cộng (qua 10).- Mời HS nêu cách tính 9 + 3; 7 +5; 5 +7; 3+ 9- GV gọi HS nối tiếp nêu các phép cộng trong bảng cộng (qua 10).*\* GV chốt cách tính các phép cộng (qua 10).***3. Hoạt động:***Bài 1:* - Gọi HS đọc đề bài. Đề bài yêu cầu gì? Thế nào là tính nhẩm?- GV yêu cầu HS nhẩm nhanh kết quả của các phép tính.- GV gọi HS nối tiếp nêu kết quả của từng phép tính.- Hãy nêu cách nhẩm của 9 + 5; 7 + 6- GV nhận xét, tuyên dương.*\* GV chốt các phép cộng trong bảng cộng (qua 10)**Bài 2:***-** GV tổ chức trò chơi **“Tìm cá cho mèo”**- GV nêu tên trò chơi; phổ biến cách chơi, luật chơi và chia đội.- GV thao tác mẫu.- GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện.- GV nhận xét, khen ngợi HS *Chú ý: GV có thể đưa thêm các phép cộng (qua 10) để cho HS luyện tập thêm.**Bài 3:*- GV gọi HS đọc đề bài.- GV: Đề bài cho ta nhiều đèn lồng. Trên mỗi đèn lồng đều ghi một phép tính cộng thuộc bảng cộng (qua 10). - Đề bài yêu cầu gì?- GV yêu cầu HS quan sát tranh và nhẩm kết quả của phép tính ở mỗi đèn lồng.- Các đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả bằng nhau? Và bằng bao nhiêu?- Trong bốn đèn lồng màu đỏ, đèn lồng nàoghi phép tính có kết quả lớn nhất?- Đèn lồng ghi phép tính có kết quả bé nhất?- GV nhận xét, tuyên dương.**4. Vận dụng:**- GV tổ chức cho HS chơi “**Xì điện”** nối tiếp nêu các phép tính trong bảng cộng qua 10.- Hôm này chúng ta học bài gì?- Nhận xét giờ học. | *-* HS lắng nghe- HS trả lời- 2 HS đóng vai- HS trả lời.- HS: là các phép cộng có kết quả lớn hơn 10.- HS làm việc cá nhân.- HS nêu.- HS nêu nối tiếp (2 lượt)- HS đọc.- HS trả lời.- HS làm việc cá nhân.- 2 lượt HS nêu.- HS nêu.- HS nghe.- HS lắng nghe.- HS nghe.- HS quan sát hướng dẫn.- HS thực hiện chơi theo- HS đọc.- HS nghe.- HS trả lời- HS quan sát tranh.- HS nêu. (2 lượt)- HS nối tiếp nêu lần lượt kết quả các phép tính ghi ở từng đèn lồng.- HS trả lời: 7 + 5; 4 + 8; 9 + 3 có kết quả bằng nhau (bằng 12).+ Đèn lồng ghi phép tính 8 + 7 có kết quả lớn nhất.+ Đèn lồng ghi phép tính 6 + 5 có kết quả bé nhất.- HS chơi.- HS nêu. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**